TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HSST
Ngày 29/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy- Giáo viên
Bà Phan Thị Hòe – Hưu trí

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh S; Số CCCD: 040209023336; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 2009 (đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng 28 ngày) tại: xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1979 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An xét xử tại bản án số 11/2026/HSST về tội: Cố ý gây thương tích, Cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo Nguyễn Anh S bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Anh Q; Số CCCD: 040208003926; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 10 năm 2008 (tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 25 ngày), tại: xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Học sinh; Chức

vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Phạm Văn S2, sinh năm: 1978 và con bà: Chu Thị M, sinh năm: 1982; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Anh S: ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1979 (bố đẻ) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (mẹ đẻ). Đều có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện cho bị cáo Phạm Anh Q: ông Phạm Văn S2, sinh năm 1978 (bố đẻ), vắng mặt và bà Chu Thị M, sinh năm 1982 (mẹ đẻ), có mặt.

Nơi cư trú: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh S, Phạm Anh Q: Chị Vũ Thị H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh N- Chi nhánh số 1. Có mặt.
- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Ngọc N1, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S (xã X, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa

+ Cháu Mai Bảo C, sinh ngày 27/9/2010. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Mai Văn T1, sinh năm 1984 (bố đẻ). Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Đậu Việt A, sinh ngày 08/12/2009. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Đậu Ngọc D, sinh năm 1977 (bố đẻ) và bà Lương Thị T2, sinh năm 1986 (mẹ đẻ). Đều vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An

+ Chị Chu Thị M, sinh năm 1982. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cácc tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/10/2025, Phạm Anh Q điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamahau Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 48B1-284.12 của bà Chu Thị M (là mẹ đẻ của Q) chở Đậu Việt A (sinh ngày 08/12/2009) đi đến quán G để chơi game. Khi đến quán G thì Việt A và Q có gặp Mai Bảo C (sinh ngày 27/9/2010) và Nguyễn Anh S là bạn của nhau cũng đang chơi game ở đây. Tại đây, C nói với Việt A, S và Q *"giừ bay*

có đi khều với tau không" ý là đi trộm cắp tài sản, rồi S nói *"đi đi, giừ ra Hà Nội được nhiều tiền lắm"* thì Việt A và Q đồng ý. Sau đó, C nói tiếp *"giừ bốn thằng mà chỉ có một xe thì không đi được, ta trộm thêm một cái xe để có xe đi Hà Nội".* Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì quán game Quỳnh A1 đóng cửa nên cả bốn đối tượng tiếp tục sang quán B để chơi bi-a. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/10/2025, C nói với S, Việt A và Q *"giờ đi trộm cái xe ta đi Hà Nội, ta đi tìm chỗ nào có xe ta trộm"* thì S nói *"ta lượn xuống C với An H1 có xe"* nên tất cả đồng ý. Sau đó, S điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-284.12 chở C, Việt A và Q đi xuống khu vực giáo xứ C, xã Q, tỉnh Nghệ An tìm kiếm xe mô tô để trộm. Trên đường đi xuống giáo xứ C2, khi đưi qua thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An thì C thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, biển kiểm soát 36D1 – 656.34 của chị Nguyễn Thị Hồng N đang dựng trước cửa hàng U, không thấy ai trông coi nênư C nói *"có cái xe đó tề"*, nghe vậy S nói *"giờ Việt A về nhà lấy cờ lê với khẩu trang nữa để bịt mặt và tháo biển số xe".* Sau đó, S chở tất cả về nhà V để lấy cờ lê và bốn chiếc khẩu trang rồi phát cho mỗi người một chiếc để đeo bịt mặt, Việt A dùng cờ lê tháo biển số xe mô tô biển kiểm soát 48B1-284.12 rồiư đưa cho Q cất biển kiểm soát và cờ lê vào cốp xe. Sau đó, S tiếp tục chở tấưt cả đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36D1 – 656.34, khi đi qua chiếc xe mô tô nêu trên thì C thấy chiếc xe không có ai trông coi nên nói *"bay vòng ra đây đưể tau lấy xe ni"* nên S điều khiển đi vào ngõ ở bên cạnh cửa hàng bán xăng gần vị trí chiếc xe mô tô thì dừng lại. Lúc này C nói *"bay đứng ở đây để tau đến lưấy xe cho, có chi bay cứ nói tau chịu cho"*. Sau đó, C đi bộ đến vị trí chiếc xe mô ưtô biển kiểm soát 36D1 – 656.34 rồi dắt xe đến vị trí S, Việt A và Q đangư đứng cảnh giới. Lúc này, Việt A ngồi lên xe của C mới trộm được, còn S ch]ở Q đi phía sau, dùng chân đẩy xe của C đi khoảng 500 mét thì ra khu vực cánh đồng (thuộc thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An). Tại đây, C phá khóa xe mô tô nhưng không được, S dùng tay luồn vào phía dưới càng xe phía trước, rút dây điện ở trong xe ra và đấu dây điện nguồn lại với nhau và sau đó bấm đề thì thấy xe mô tô nổ máy. Lúc này, Q mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 284.12 của mình ra lấy chiếc cờ lê đưa cho Việt A để tháo biển kiểm soát xe vừa trộm được, sau khi tháo được biển kiểm soát xe thì Việt A đưa biển số xe và cờ lê cho S ném xuống mương nước gần đó. Sau đó, C, S và Việt A cùng nhau dùng tay giật cốp xe vừa lấy trộm được thì thấy bên trong có một chiếc ví da mini màu đen, bên trong có một số giấy tờ tùy thân và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), C lấy 100.000 đồng ra để mua nước uống và thuốc lá hút còn chiếc ví và các giấy tờ tùy thân ném lại trên đường bê tông. Sau đó, cả 4 đối tượng sử dụng chiếc xe trộm cắp được đi ra thành phố Hà Nội. Đến ngày 20/10/2025, tất cả đi về

tỉnh Nghệ An, tuy nhiên trên đường về thì Nguyễn Anh S điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 656.34 trộm cắp được đi vào thành phố H để chơi.

Ngày 22/10/2025, chị Nguyễn Thị Hồng N đến Công an xã Q, tỉnh Nghệ An để trình báo sự việc. Đến ngày 23/10/2025, Đậu Việt A và Mai Bảo C đã đến Công an xã Q, tỉnh Nghệ An xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Sau đó, lần lượt các ngày 27/10/2025 và 31/10/2025, các đối tượng Nguyễn Anh S và Phạm Anh Q cũng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để xin đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS, ngày 28/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn Trắng đen bạc, số khung RLHJA3920LY034579, số máy JA39E2035823, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 17/10/2025 là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng); 01 (một) chiếc ví da mini, màu đen đã qua sử dụng, mua năm 2020 với giá 50.000đ, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 0 đồng (không đồng).

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSKV4 ngày 06/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Anh S, Phạm Anh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh S từ 05 đến 07 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 118, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh Q từ 04 đến 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nhận lại chiếc xe mô tô ko yêu cầu gì. Đối với chiếc biển kiểm sát xe và số tiền 100.000đ chị N không yêu cầu S và Q phải bồi thường nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T4; Buộc bị cáo Nguyễn Anh S, Phạm Anh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo S, Q thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, lứa tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý, còn rất hạn chế về nhận thức xã hội; trình độ học vấn chưa hoàn thiện, vốn kinh nghiệm hiểu biết xã hội còn ít, sự thông hiểu và chấp hành các chuẩn mực hành vi, chuẩn mực xã hội và pháp luật chưa cao; dễ bị kích động và thiếu kiểm soát cảm xúc dẫn đến thực hiện những hành vi có tính chất bộc phát, thiếu sự điều khiển của lý trí, rất dễ bị rủ rê, sa ngã vào các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên đối tượng này cũng dễ uốn nắn, cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghi HĐXX: Áp dụng Khoản 1, Điều 173 BLHS ; điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 12, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S mức án 5 tháng tù. Áp dụng Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 12, Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Phạm Anh Q mức án 4 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không có ý kiến gì thêm. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với hai bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh S, Phạm Anh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/10/2025, Nguyễn Anh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 284.12 chở Phạm Anh Q, Mai Bảo C (sinh ngày 27/9/2010), Đậu Việt A (sinh ngày 08/12/2009)

trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, biển kiểm soát 36D1 – 656.34 của chị Nguyễn Thị Hồng N. Chiếc xe có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và số tiền 100.000 đồưng (một trăm nghìn đồng) cất trong chiếc ví để trong cốp xe mô tô. Tổng giá trị tài sản các đối tượng chiếm đoạt là 9.100.000 đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng). Hàunh vi của bị cáo Nguyễn Anh S, Phạm Anh Q phải chịu trách nhiệm hình sự qưuy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng nưgười, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Đậu Việt A (sinh ngày 08/12/2009) và Mưai Bảo C1 (sinh ngày 27/9/2010) tính đến ngày 17/10/2025 chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản nêu trên.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởưng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên hai bị cáo là người dưới 18 tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý, trình độ học vấn chua hoàn thiện, vốn kinh nghiệm hiểu biết xã hộ còn ít, việc chấp hành các chuẩn mực hành vi, chuẩn mực xã hội và pháp luật chưa cao nên rất dễ sa ngã vào các hành vi vi phạm pháp luật. Nên việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo các lợi ích tốt nhất nhằm giáo dục giúp đỡ để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

[4] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo Nguyuễn Anh S có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: T3 khân khai báo ăn năn hối cải, đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Anh Q có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú được quy địunh tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án bị cáo Nguyễn Anh S là giữ vai trò thực hành tích cực, bị cáo Phạm Anh Q là đồng phạm giữ vai trò giúp sức. Bị cáo Nguyễn Anh S có nhân thân không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Phạm Anh Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, hiện nay đang là học sinh. Để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, có cơ hội để làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Khi phạm tội hai bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng không quá 3/5 mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật hình sự quy định tương ứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo.

Hai bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, số khung: RLHJA3920LY034579, số máy: JA39E2035823 nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối với chiếc biển kiểm soát xe và số tiền 100.000 đồng chị N không yêu cầu S và Q phải bồi thường nên miễn xét.

[6] Bị cáo Nguyễn Anh S, Phạm Anh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh S** 06 (S3) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 118, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt **Phạm Anh Q** 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Anh Q cho chính quyền UBND xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Án Phí: Căn cứ Điều Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T4; Buộc bị cáo Nguyễn Anh S, Phạm Anh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện, người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người đại diện;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- VKSND KV 4 – Nghệ An;
- CQCSĐT- CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lưu và xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ